

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 634/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 929/2019/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962

Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1970

Cùng ĐKKHKT: Số 95 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Tổ 16, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Phạm Văn T và Bà Phạm Thị D xác định trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung là Phạm Kiều A, sinh ngày 19/05/1995 và Phạm Phan A, sinh ngày 27/12/1997.

Hai con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn ông bà không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- **Về động sản:** Ông Phạm Văn T và Bà Phạm Thị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về bất động sản:** Ông Phạm Văn T và Bà Phạm Thị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Ông Phạm Văn T và Bà Phạm Thị D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Ông Phạm Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Phạm Thị D phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004725 ngày 02/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ông Phạm Văn T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND phường G, quận H, Hà Nội (Số 63, Quyển số: 05/1994, ngày 02/11/1994)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung